

Lào Cai, ngày 22 tháng 3 năm 2018

KẾ HOẠCH **Điều tra lâm nghiệp năm 2018**

Căn cứ Quyết định số 1181 /QĐ – TCTK ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc ban hành Phương án điều tra lâm nghiệp; căn cứ Qui chế số 103/QCPH-SNN-CTK ngày 17/7/2017 v/v phối hợp giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Cục Thống kê về công tác Thống kê và chia sẻ thông tin; căn cứ tình hình thực tế của địa phương, Cục Thống kê Lào Cai xây dựng Kế hoạch triển khai điều tra lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh như sau:

I. Mục đích và yêu cầu điều tra

1. Mục đích điều tra

Cuộc điều tra thu thập thông tin cơ bản phản ánh kết quả hoạt động sản xuất lâm nghiệp trên phạm vi toàn tỉnh nhằm phục vụ việc tính toán các chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh của ngành lâm nghiệp; đáp ứng yêu cầu quản lý, lập kế hoạch, quy hoạch, hoạch định các chính sách phát triển sản xuất lâm nghiệp của các cấp, các ngành và nhu cầu thông tin của các đối tượng dùng tin khác

2. Yêu cầu điều tra

Công tác tổ chức, thu thập thông tin, xử lý số liệu, tổng hợp, công bố và lưu trữ dữ liệu cuộc điều tra phải được thực hiện nghiêm túc, theo đúng quy định của Phương án điều tra;

Đảm bảo thông tin điều tra đầy đủ, kịp thời, chính xác, phù hợp với điều kiện thực tế và có tính khả thi;

Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra bảo đảm đúng chế độ hiện hành.

II. Phạm vi, đối tượng, đơn vị điều tra

1. Phạm vi điều tra

Cuộc điều tra được tiến hành tại tất cả các huyện, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là huyện) có rừng, thuộc tất cả các loại hình kinh tế, thuộc ngành kinh tế cấp 3 như sau:

- Trồng rừng, chăm sóc rừng trồng và ươm giống cây lâm nghiệp;
- Khai thác gỗ;
- Khai thác và thu nhặt sản phẩm lâm nghiệp ngoài gỗ từ rừng và từ cây lâm nghiệp trồng phân tán;
- Dịch vụ lâm nghiệp.

2. Đối tượng điều tra

- Rừng sản xuất
- Rừng phòng hộ
- Rừng đặc dụng
- Cây giống lâm nghiệp
- Cây lâm nghiệp trồng phân tán

3. Đơn vị điều tra

- Thôn, ấp, bản, tiểu khu,... có rừng (gọi chung là *thôn có rừng*);
- Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và tổ chức kinh tế khác có hoạt động trồng rừng, chăm sóc rừng, khoanh nuôi, xúc tiến tái sinh rừng, ươm cây giống lâm nghiệp, khai thác gỗ, khai thác, thu nhập sản phẩm lâm nghiệp ngoài gỗ, bảo vệ rừng và thực hiện các hoạt động dịch vụ lâm nghiệp khác trong 12 tháng trước thời điểm điều tra;
- Trang trại lâm nghiệp, trang trại thuộc lĩnh vực khác có diện tích rừng trồng đạt quy mô từ 31 ha trở lên;
- Các Ban quản lý rừng;
- Tổ chức khác là các chủ rừng;
- Hộ thuộc thôn có rừng.

III. Loại điều tra

Cuộc điều tra được thực hiện kết hợp giữa điều tra toàn bộ với điều tra chọn mẫu

1. Điều tra toàn bộ

a) Điều tra toàn bộ các hộ và cộng đồng dân cư được giao quản lý rừng trên địa bàn thôn có rừng về diện tích rừng trồng mới; diện tích rừng được chăm sóc, khoanh nuôi, xúc tiến tái sinh; diện tích rừng được bảo vệ; diện tích rừng trồng được khai thác; diện tích và số cây giống lâm nghiệp thực hiện trong 12 tháng trước thời điểm điều tra.

Không bao gồm thông tin về:

- Diện tích rừng do hộ, cộng đồng dân cư nhận khoán từ các doanh nghiệp, hợp tác xã, dự án lâm nghiệp;
- Diện tích rừng của các trang trại lâm nghiệp và trang trại thuộc lĩnh vực khác có diện tích rừng trồng đạt quy mô từ 31 ha trở lên.

b) Điều tra toàn bộ doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại lâm nghiệp, trang trại khác có diện tích rừng trồng đạt quy mô từ 31 ha trở lên, các ban quản lý rừng, tổ chức kinh tế và tổ chức khác có hoạt động sản xuất lâm nghiệp trong 12 tháng trước thời điểm điều tra về kết quả sản xuất lâm nghiệp của đơn vị.

2. Điều tra chọn mẫu

Điều tra chọn mẫu áp dụng đối với:

(1) Các Hộ có diện tích rừng trồng được khai thác trong kỳ điều tra để thu thập thông tin về sản lượng gỗ, củi khai thác;

(2) Các Hộ thuộc các thôn có rừng để thu thập thông tin về khai thác và thu nhặt sản phẩm lâm nghiệp từ rừng và từ cây lâm nghiệp trồng phân tán trong kỳ điều tra;

(3) Các Hộ có diện tích cây lâm nghiệp trọng điểm cho thu hoạch trong kỳ điều tra để thu thập thông tin về sản lượng sản phẩm lâm nghiệp trọng điểm.

IV. Thời điểm, thời gian và phương pháp điều tra

1. Thời điểm điều tra

- Thời điểm điều tra: 01/4 /2018

2. Thời kỳ thu thập thông tin

- Số liệu thời điểm: Tại thời điểm 01/01 năm điều tra

- Số liệu thời kỳ: Số phát sinh thực tế trong 12 tháng trước thời điểm điều tra, từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 năm trước năm điều tra.

3. Thời gian điều tra: 15 ngày, bắt đầu từ thời điểm điều tra.

4. Phương pháp điều tra

Áp dụng hai phương pháp dưới đây để thu thập thông tin:

a) Thu thập số liệu gián tiếp

- Đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã, ban quản lý rừng, tổ chức kinh tế và tổ chức khác là chủ rừng có hoạt động sản xuất lâm nghiệp trong năm: Chi Cục Thống kê hướng dẫn phương pháp cho đơn vị được điều tra ghi và hoàn thiện phiếu điều tra; lãnh đạo đơn vị duyệt, ký, đóng dấu và gửi phiếu điều tra về Cục Thống kê tỉnh Lào Cai. Trường hợp đơn vị thực hiện sản xuất lâm nghiệp ở phạm vi liên tỉnh, đơn vị thực hiện gửi phiếu điều tra cho Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đơn vị có trụ sở chính.

- Đối với các thôn có rừng: Trưởng thôn hoặc người được phân công ghi phiếu điều tra căn cứ vào thông tin về sản xuất lâm nghiệp của thôn từ tài liệu, sổ sách hiện có và tình hình thực tế của thôn để tiến hành tổng hợp thông tin và ghi vào phiếu điều tra. Trong trường hợp cần bổ sung, xác minh thông tin, trưởng thôn hoặc người được phân công ghi phiếu đến gặp trực tiếp người nắm được thông tin của hộ để ghi chép, tổng hợp thông tin vào phiếu điều tra.

b) Thu thập số liệu trực tiếp

Trang trại, hộ mẫu được chọn điều tra: Điều tra viên đến từng trang trại, hộ được chọn điều tra mẫu thực hiện phỏng vấn trực tiếp người nắm được thông tin về sản xuất lâm nghiệp của trang trại, hộ để ghi vào phiếu điều tra.

Trong quá trình phỏng vấn, điều tra viên cần kết hợp giữa quan sát quy mô sản xuất lâm nghiệp của trang trại, hộ với việc sử dụng các sản phẩm lâm nghiệp tự sản xuất để làm nhà mới, sửa chữa nhà cửa, chuồng trại chăn nuôi,...nhằm ghi đầy đủ thông tin, bảo đảm phản ánh đúng kết quả sản xuất lâm nghiệp trong kỳ điều tra. Đối với những sản phẩm lâm nghiệp được khai thác để tự sử dụng thường xuyên, điều tra viên cần phỏng vấn số lượng sản phẩm khai

thác cho tiêu dùng bình quân một ngày, một tuần hoặc một tháng và tính cho cả năm. Đối với sản phẩm có tính mùa vụ như: măng, mộc nhĩ, nấm,..., điều tra viên phỏng vấn sản lượng thu hoạch thực tế theo từng vụ sản xuất và tổng hợp sản lượng cả năm để ghi vào phiếu.

V. Nội dung, phiếu điều tra

1. Nội dung điều tra

Cuộc điều tra nhằm thu thập các thông tin:

- Diện tích rừng trồng mới;
- Diện tích rừng trồng được chăm sóc;
- Diện tích rừng tự nhiên được khoanh nuôi, xúc tiến tái sinh;
- Diện tích ươm giống và số cây giống lâm nghiệp sản xuất;
- Số cây lâm nghiệp trồng phân tán;
- Diện tích và sản lượng gỗ khai thác;
- Sản lượng sản phẩm lâm nghiệp ngoài gỗ khai thác, thu nhật từ rừng và từ cây lâm nghiệp trồng phân tán;
- Diện tích và sản lượng sản phẩm lâm nghiệp trọng điểm;
- Diện tích rừng được bảo vệ;
- Chi phí của hoạt động trồng và chăm sóc rừng trồng;
- Doanh thu bán ra của các sản phẩm lâm nghiệp và các hoạt động dịch vụ lâm nghiệp.

2. Phiếu điều tra

Trong cuộc điều tra này sử dụng 5 loại phiếu, bao gồm:

- Phiếu số 01/ĐTLN-THON: Phiếu thu thập thông tin kết quả hoạt động sản xuất lâm nghiệp của hộ gia đình và cộng đồng dân cư trên địa bàn thôn;
- Phiếu số 02/ĐTLN-DN,TT: Phiếu thu thập thông tin kết quả hoạt động sản xuất lâm nghiệp của doanh nghiệp, hợp tác xã, ban quản lý rừng, trang trại, các tổ chức kinh tế khác và tổ chức khác;
- Phiếu số 03/ĐTLN-HM-GO: Phiếu thu thập thông tin sản lượng gỗ khai thác từ rừng trồng của hộ;
- Phiếu số 04/ĐTLN-HM-LS: Phiếu thu thập thông tin sản lượng gỗ khai thác từ cây lâm nghiệp trồng phân tán; khai thác, thu nhật sản phẩm lâm nghiệp ngoài gỗ của hộ;
- Phiếu số 05/ĐTLN-HM-LSTĐ: Phiếu thu thập thông tin diện tích và sản lượng lâm sản trọng điểm thu hoạch của hộ.

VI. Phân loại thống kê sử dụng trong điều tra

Các bảng phân loại được áp dụng trong cuộc điều tra này gồm:

- Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (VSIC 2007) ban hành theo Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23 tháng 1 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ;

- Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 39/2010/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

- Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ và được cập nhật đến thời điểm điều tra.

VII. Tổ chức thực hiện

1. Cấp tỉnh

Cục Thống kê tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp – Phát triển nông thôn tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và nghiệm thu khối lượng, chất lượng phiếu điều tra, biểu tổng hợp của các địa phương thực hiện cuộc điều tra theo quy định của Phương án điều tra lâm nghiệp

Thành lập tổ giúp việc gồm:

- Tổ trưởng là đ/c Trưởng phòng Thống kê Nông nghiệp, Cục Thống kê;

- Tổ phó là đ/c Trưởng phòng Sử dụng và Phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lào Cai;

- Tổ phó là đ/c Phó Trưởng phòng Thống kê Nông nghiệp, Cục Thống kê;

- Các thành viên là cán bộ phòng Thống kê Nông nghiệp.

Tổ giúp việc có trách nhiệm: Phân công cán bộ đi kiểm tra, giám sát các huyện, thành phố; các điều tra viên thực hiện điều tra để nhằm nâng cao chất lượng thông tin; tiến hành phúc tra đối với những địa bàn và đơn vị có tăng, giảm đột biến về diện tích, năng suất, sản lượng sản phẩm lâm nghiệp hoặc có biểu hiện vi phạm phương pháp điều tra; thực hiện nghiệm thu, nhập tin, tổng hợp suy rộng kết quả cuộc điều tra gửi về trung ương.

Chọn hộ mẫu điều tra, phân bổ số lượng mẫu cho các huyện, thành phố thực hiện điều tra.

Giai đoạn 1 Thời gian tiến hành nghiệm thu phiếu điều tra từ ngày 16 -17/4/2018, các huyện, thành phố nộp toàn bộ phiếu về phòng Thống kê Nông nghiệp tiến hành chọn hộ mẫu thực hiện điều tra giai đoạn hai cho các huyện thành phố.

Giai đoạn 2 Thời gian tiến hành nghiệm thu phiếu điều tra từ 25 - 27/4/2018.

2. Cấp huyện

Giao cho Chi cục Thống kê chủ trì phối hợp với Hạt Kiểm lâm tổ chức triển khai cuộc điều tra lâm nghiệp năm 2018: Xây dựng kế hoạch; tổ chức tập huấn cho các xã (thành phần các xã gồm Lãnh đạo xã, Văn phòng Thống kê xã, Kiểm lâm viên xã, trưởng thôn có rừng)

Lưu ý: Bên cạnh những tiêu chuẩn chung, cần chú ý lựa chọn những người nắm rõ tình hình sản xuất lâm nghiệp tại địa bàn, như cán bộ lâm nghiệp, trưởng thôn,... Đối với điều tra mẫu sản lượng khai thác gỗ và điều tra mẫu sản lượng sản phẩm lâm nghiệp ngoài gỗ khai thác thu nhật từ rừng và từ cây lâm nghiệp trồng phân tán, cần lựa chọn những người nắm rõ quy trình trồng và khai thác gỗ, hiểu rõ tình hình khai thác sản phẩm lâm nghiệp ngoài gỗ tại địa bàn;

Triển khai điều tra: Chia làm hai giai đoạn

- Giai đoạn 1: Thực hiện trong 15 ngày đầu từ 1-15/4/2018
- + Thực hiện thu thập thông tin phiếu số 01/ĐTLN-THON để có thông tin làm dàn mẫu cho cuộc điều tra sản lượng gỗ và sản phẩm lâm nghiệp trọng điểm;
- + Thu thập thông tin của phiếu số 02/ĐTLN-DN, TT.
- Giai đoạn 2: Tiến hành thu thập thông tin các phiếu còn lại

VIII. Kinh phí và các điều kiện vật chất cho điều tra

Kinh phí điều tra sử dụng từ nguồn ngân sách Nhà nước do Tổng cục Thống kê phân bổ trong kinh phí điều tra thường xuyên để thực hiện những nội dung theo phương án điều tra. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính về quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê và các văn bản hướng dẫn của Tổng cục Thống kê.

Đây là cuộc điều tra thực hiện thường xuyên hàng năm, để đảm bảo chất lượng số liệu phục vụ cho yêu cầu dùng tin của địa phương đề nghị các huyện, thành phố cần quan tâm chỉ đạo sát sao để cuộc điều tra thành công và đạt kết quả cao. /.

Nơi nhận

- Vụ NN - TCTK (BC)
- Chi cục TK huyện, TP;
- Sở NN - PTNT;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Lãnh đạo Cục;
- Lưu: VT, NN; TTTr. *chc*

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Lê Văn Hùng